TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 352/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 510/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa những người yêu cầu:

- Chị **Phạm Phương T**, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: ngõ P, phường V, quận Đ, Hà Nội.

- Anh **Lê Anh T**, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: phố T, phường T, quận T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15/6/2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 510/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Phương T và anh Lê Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Phương T và anh Lê Anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2007 tại Ủy ban nhân dân phường T,

quận T, Thành phố Hà Nội. Nay chị T, anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Lê Tú Q (nữ), sinh ngày 08/11/2006 và Lê Thanh T (nữ), sinh ngày 22/8/2016. Ly hôn, anh chị tự nguyện thỏa thuận để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tú Q, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thanh T, anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị T, anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị T, anh T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị T, anh T để chị T nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007274 ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

ĐÀO VĨNH TƯỜNG